

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 93/2018/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 29 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoài T. Địa chỉ: ấp 7, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Bùi Văn T. Địa chỉ: ấp X, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam- chi nhánh Bình Tân (Ngân hàng). Địa chỉ: 10, đường Kinh Dương Vương, Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng; ông Huỳnh Hữu T. Chức vụ cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam- chi nhánh Bình Tân.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa: Bà Nguyễn Hoài T, ông Bùi Văn T và Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam- chi nhánh Bình Tân (Ngân hàng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Bà T và ông T thống nhất bà T nuôi hai con chung tên Bùi Nguyễn Như Quỳnh, sinh ngày 28/5/2009 và Bùi Nguyễn Huyền My, sinh ngày 13/9/2015; ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Không ai được lợi dụng việc thăm nom con hoặc việc trực tiếp nuôi con để cản trở việc nuôi con hoặc

việc thăm nom con, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bên còn lại. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung: Bà T và ông T thống nhất có tài sản chung như sau:

- Một xe Camry 4 chỗ biển số 62A-04014 do ông T đứng tên và quản lý, sử dụng.
- Một xe tải hiệu Kia 01 tấn 8, biển số 51C-365.31 do bà T đứng tên, ông T đang trực tiếp quản lý, sử dụng.
- Một xe nâng hàng do ông T đang trực tiếp quản lý, sử dụng.
- Một máy rửa trái cây (thanh long) do ông T đang trực tiếp sử dụng.
- Một máy phát điện lớn và một máy phát điện nhỏ do ông T đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

Bà T và ông T thống nhất tổng giá trị tài sản chung là 1.400.000.000 đồng, mỗi người được hưởng dụng giá trị tài sản chung là 700.000.000 đồng. Bà T nhận toàn bộ tài sản trên và đồng ý thanh toán cho ông T 700.000.000 đồng, đồng thời bà T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn vay và lãi suất còn lại theo thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp số 404/2015/EIB-BT/CN/TC ngày 31/7/2015 đã được công chứng tại phòng công chứng số 1 tỉnh Long An ngày 31/7/2015 số công chứng 5640; quyền số 06/TP/CC-SCC/HĐGD và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2103-LDS-2015-01597 ngày 17/7/2015.

Thời hạn thanh toán: bà T thanh toán cho ông T số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) chậm nhất trong ngày 21/6/2018 (đã thanh toán xong).

Ông T có trách nhiệm giao các tài sản trên cho bà T chậm nhất vào ngày 22/6/2018.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về nợ chung: Các bên thống nhất như sau: Một xe Camry 4 chỗ biển số 62A-04014 do ông T đứng tên và quản lý, sử dụng; đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam- chi nhánh Bình Tân. Bà T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng vốn gốc còn lại là 290.500.000 đồng và tiền lãi theo dư nợ giảm dần cho đến khi xong nợ theo thỏa thuận của hợp đồng thế chấp số 404/2015/EIB-BT/CN/TC ngày 31/7/2015 đã được công chứng tại phòng công chứng số 1 tỉnh Long An ngày 31/7/2015 số công chứng 5640; quyền số 06/TP/CC-SCC/HĐGD và hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 2103-LDS-2015-01597 ngày 17/7/2015. Sau ngày 21/6/2018 bà T không thanh toán vốn gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận của hai hợp đồng trên thì Ngân hàng sẽ khởi kiện bà T bằng vụ án khác.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là: 17.297.800 đồng (mười bảy triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm đồng) hai bên thỏa thuận bà T chịu chi phí này (đã nộp xong).

Về án phí:

Hai đương sự thỏa thuận bà T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002045 ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Bà T được nhận lại 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Ông T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) sung công quỹ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Bảo Trí